

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43 (VLVH) Hình thức thi:.....
Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Lê Hiền	Anh				
2	Phạm Mai	Anh				
3	Nguyễn Hải	Đăng				
4	Chu Đức	Duy				
5	Nguyễn Thị	Khanh				
6	Nguyễn Ngọc	Khiêm				
7	Nguyễn Thế	Linh				
8	Vũ Ngọc	Linh				
9	Nguyễn Xuân	Thắng				
10	Hoàng Diệu	Thủy				
11	Nguyễn Đăng Huyền	Trang				
12	Nguyễn Thành	Trung				
13	Trịnh Thị Thanh	Xuân				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43 (VLVH)

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Lê Hiền	Anh				
2	Phạm Mai	Anh				
3	Nguyễn Hải	Đăng				
4	Chu Đức	Duy				
5	Nguyễn Thị	Khanh				
6	Nguyễn Ngọc	Khiêm				
7	Nguyễn Thế	Linh				
8	Vũ Ngọc	Linh				
9	Nguyễn Xuân	Thắng				
10	Hoàng Diệu	Thủy				
11	Nguyễn Đặng Huyền	Trang				
12	Nguyễn Thành	Trung				
13	Trịnh Thị Thanh	Xuân				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43 (VLVH) Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm thống nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Lê Hiền	Anh					
2	Phạm Mai	Anh					
3	Nguyễn Hải	Đăng					
4	Chu Đức	Duy					
5	Nguyễn Thị	Khanh					
6	Nguyễn Ngọc	Khiêm					
7	Nguyễn Thế	Linh					
8	Vũ Ngọc	Linh					
9	Nguyễn Xuân	Thắng					
10	Hoàng Diệu	Thủy					
11	Nguyễn Đăng	Huyền Trang					
12	Nguyễn Thành	Trung					
13	Trịnh Thị Thanh	Xuân					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh Truyền hình K43 (VLVH) Hình thức thi:.....

STT (1)	Họ và tên sinh viên (2)	Điểm chuyên cần (Hệ số 1) (3)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3) (4)	Điểm thi học phần (Hệ số 6) (5)	Điểm tổng kết học phần (6)	Ghi chú (7)
1	Lê Hiền Anh					
2	Phạm Mai Anh					
3	Nguyễn Hải Đăng					
4	Chu Đức Duy					
5	Nguyễn Thị Khanh					
6	Nguyễn Ngọc Khiêm					
7	Nguyễn Thê Linh					
8	Vũ Ngọc Linh					
9	Nguyễn Xuân Thắng					
10	Hoàng Diệu Thủy					
11	Nguyễn Đặng Huyền Trang					
12	Nguyễn Thành Trung					
13	Trịnh Thị Thanh Xuân					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ngày.....tháng.....năm
20....*

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)